

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 02 - 2019

V/v anh Th xin ly hôn chị L

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

***Ông Đào Văn Rạng***

***Ông Đàm Văn Kiêu***

***- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh***

***N***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.***

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018. Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 giữa:

**+ Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Th - Sinh năm 1989**

**Địa chỉ: Đội 4 Đồng Lạc, xã N, huyện N, tỉnh N**

**+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1991**

**ĐKKHKT: Đội 4 Đồng Lạc, xã N, huyện N, tỉnh N**

**Địa chỉ: Không có**

**Tại phiên toà vắng mặt anh Th và chị L.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/12/2018 cũng như lời khai của anh Vũ Văn Th trong quá trình giải quyết trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L vào tháng 05/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N huyện N tỉnh N. Sau khi kết hôn anh và chị L chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì mâu

thuần vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do anh và chị L bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Từ tháng 7/2014 đến nay chị L bỏ nhà đi khỏi địa phương, cắt đứt mọi liên lạc với anh cũng như mọi người trong gia đình. Ngày 21/5/2018 anh làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị L mất tích và ngày 05/11/2018 Tòa án nhân dân huyện N đã tuyên bố chị Nguyễn Thị L mất tích. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị L không còn nên anh xin được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Về con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị L có hai con chung là Vũ Thị Cẩm Ch sinh ngày 20/11/2010 và Vũ Thị Diễm Q sinh ngày 09/10/2012, hiện anh đang nuôi dưỡng. Nay anh xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh. Về tài sản chung giữa anh và chị Nguyễn Thị L thì anh không yêu cầu giải quyết. Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận anh không tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử lý hôn giữa anh Vũ Văn Th và chị Nguyễn Thị L. Về con chung: giao cháu Vũ Thị Cẩm Ch sinh ngày 20/11/2010 và Vũ Thị Diễm Q sinh ngày 09/10/2012 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Vũ Văn Th. Về án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn Th phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn Th cư trú tại xã N, huyện N và chị Nguyễn Thị L nơi cư trú cuối cùng trước khi tuyên bố mất tích, tại xã N, huyện N, tỉnh N. Nay anh Th có đơn xin ly hôn chị L và Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh Vũ Văn Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử

vắng mặt và chị Nguyễn Thị L đã tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh Th và chị L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Vũ Văn Th và chị Nguyễn Thị L được tổ chức kết hôn vào vào tháng 5/2009, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh Th và chị L chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Từ tháng 7/2014 đến nay chị L bỏ nhà, đi khỏi địa phương, cắt đứt mọi liên lạc với anh Th. Ngày 21/5/2018 anh Th yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị L mất tích và ngày 05/11/2018 Tòa án nhân dân huyện N đã tuyên bố chị Nguyễn Thị L mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố chị L mất tích đến nay vẫn không có tin tức của chị L. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị L đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh Th xin được ly hôn chị Nguyễn Thị L nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Giữa anh Vũ Văn Th và chị Nguyễn Thị L có hai con chung là Vũ Thị Cẩm Ch sinh ngày 26/11/2010 và Vũ Thị Diễm Q sinh ngày 09/10/2012, hiện đang do anh Th quản lý nuôi dưỡng. Nay nên tiếp tục giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Vũ Thị Cẩm Ch và cháu Vũ Thị Diễm Q chưa đặt ra xem xét giải quyết, khi nào chị L trở về hoặc có địa chỉ của chị L và anh Th có đơn yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Anh Vũ Văn Th không yêu cầu giải quyết tài sản chung giữa anh và chị Nguyễn Thị L nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa anh Vũ Văn Th và chị Nguyễn Thị L.

2- Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Cẩm Ch sinh ngày 26/11/2010 và cháu Vũ Thị Diễm Q sinh ngày 09/10/2012 cho anh Vũ Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Vũ Văn Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06362 ngày 25/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh Vũ Văn Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh Th và chị L. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã Nghĩa L;
- Lưu.

(Đã ký)

**Trần Xuân Dũng**